

Củ Chi, ngày 01 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 186/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng.

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Ree, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng Giang, sinh năm: 1972. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc C, sinh năm: 1992. Chức vụ: Nhân viên.

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Cộng Hòa Garden, số 20 Cộng Hòa, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị T, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Số 34/8 Huỳnh Thị B, tổ 45, ấp P, xã P, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng số tiền nợ gốc theo Đơn đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20160104-500000-0677 ngày 30/12/2015 là 12.562.000đ (Mười hai triệu năm trăm sáu mươi hai ngàn đồng).

Phương án trả tiền cụ thể như sau:

- Từ ngày 10/8/2019 – 15/8/2019, bà T thanh toán số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng);
- Từ ngày 10/9/2019 – 15/9/2019, bà T thanh toán số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng);
- Từ ngày 10/10/2019 – 15/10/2019, bà T thanh toán số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng);
- Từ ngày 10/11/2019 – 15/11/2019, bà T thanh toán số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng);
- Từ ngày 10/12/2019 – 15/12/2019, bà T thanh toán số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng);
- Từ ngày 10/01/2020 – 15/01/2020, bà T thanh toán số tiền 2.562.000đ (Hai triệu năm trăm sáu mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà T chậm trả tiền thì bà T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị T phải chịu án phí sơ thẩm là 314.050đ (Ba trăm mười bốn ngàn không trăm năm mươi đồng). Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng 364.050đ (Ba trăm sáu mươi bốn ngàn không trăm năm mươi đồng) do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0015969 ngày 08/4/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN